TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Quốc T, sinh năm 1987

Bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Khu phố L, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quốc T và Bà Trần Thị Thanh Ng đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ngày 24/3/2016 theo Trích lục kết hôn số 02/TLKH-BS ngày 10/01/2018. Nay Ông T và Bà Ng xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T và Bà Trần Thị Thanh Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T, Bà Ng khai có 03 con chung tên Lê Gia Vũ, sinh ngày 08/3/2011; Lê Phụng Tiên, sinh ngày 29/10/2016 và Lê Kim Ngân, sinh ngày 27/3/2018. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Vũ, cháu Tiên và cháu Ngân cho Bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Ông Lê Quốc T và Bà Trần Thị Thanh Ng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Quốc T và Bà Trần Thị Thanh Ng phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 17/01/2024 Ông T, Bà Ng đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001198 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển thành lệ phí. Ông Lê Quốc T và Bà Trần Thị Thanh Ng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng